

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tám

2. Ông Nguyễn Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Lương Công T** - sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công D, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969; có vợ là Võ Thị H Th; có 03 con, con lớn nhất sinh 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2023; có mặt.

2. Bị cáo **Võ Thị H Th** - sinh năm 1996 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1971; có chồng là Lương Công T; có 03 con, con lớn nhất sinh 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh

Khánh Hoà xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 07/2015/HSST ngày 27/01/2015. Ngày 10/5/2016, Võ Thị H Th chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/4/2015 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trình Thị H; trú tại: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích H; nơi cư trú: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Bà Trần Thế Bích C; nơi cư trú: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3. Bà Lê Thị Thanh T1; nơi cư trú: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

4. Anh Lương Công D; nơi cư trú: Thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trình Thị H 75 tuổi, là bà ngoại của Võ Thị H Th. Do cần tiền tiêu dùng, biết bà H già yếu, mắt nhìn không rõ, Lương Công T rủ vợ là Võ Thị H Th đến nhà bà H trộm tiền thì Th đồng ý.

Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 25/4/2023, T điều khiển xe mô tô Dream (không biển số) chở Th và Lương Quốc Q (sinh năm 2022, con của T) đến nhà bà H tại thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Đến nơi, T dừng xe rồi đi bộ một mình vào nhà bà H, còn Th điều khiển xe Dream chở Q đến chợ Vạn Thắng gặp Nguyễn Thị Bích H (mẹ của Th) để mượn xe mô tô biển số 79V1-552.52 và để xe Dream lại cho bà H. Sau đó Th điều khiển xe 79V1-552.52 đến trước nhà bà H đợi T. Sau khi lục tìm tiền nhưng không thấy, T đi ra gặp Th chở về nhà. Trên đường đi về, T nói Th tìm không thấy tiền, T nhớ bà H mặc áo khoác nhưng chưa lục nên rủ Th quay lại nhà bà H tìm tiếp và Th đồng ý. T điều khiển xe mô tô 79V1-552.52 chở Th quay lại trước nhà bà H. T đi vào nhà, còn Th ở ngoài. Vào trong nhà, T thấy bà H nằm ngủ trên giường, T lục tìm trong túi áo khoác bà H đang mặc nhưng không thấy tiền. Lúc này, bà H thức dậy, khua tay thì T thấy ngón áp út bàn tay phải của bà H đeo 02 nhẫn vàng (01 nhẫn loại 0,5 chỉ, 01 nhẫn loại 01 chỉ). T nảy sinh ý định Cướp đoạt nên dùng cẳng tay phải và vai của mình đè vào ngực, cổ của bà H làm cho bà H không chống cự được, rồi

dùng tay trái tháo 02 nhẫn vàng loại 96% của bà H bỏ vào túi quần. Lúc này, bà H kêu la, Th đứng trước nhà nghe Tg bà H nhưng không rõ việc gì, còn T đi ra xe để Th chở về. Trên đường về nhà, T nói với Th là tháo được 02 nhẫn vàng của bà H nhưng Th im lặng không nói gì. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô Wave của Lương Công D (anh của T) đến tiệm vàng “Kim Tùng C” bán cho Trần Thế Bích C 01 nhẫn vàng, loại 0,5 chỉ với số tiền 2.650.000 đồng, còn nhẫn vàng 01 chỉ rơi mất ở đâu thì T không biết.

Sau khi bán được vàng, T đưa cho Th số tiền 800.000 đồng và nói cho Th biết đây là tiền bán 01 nhẫn vàng. Th nhận tiền từ T rồi dùng trả nợ và tiêu xài. Đến ngày 21/7/2023, Th giao nộp số tiền 800.000 đồng cho Cơ quan Công an. Lương Công T sử dụng hết số tiền 1.850.000 đồng. Ngày 26/4/2023, Lương Công T bị bắt tạm giam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 428/KL-TCKH.TTHS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 nhẫn vàng 96%, nhẫn trơn, trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 2.647.500 đồng; 01 nhẫn vàng 96%, nhẫn trơn, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.295.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 7.942.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSVN ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Lương Công T về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 và truy tố bị cáo Võ Thị H Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Lương Công T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị H Th 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về vật chứng: Về số tiền 800.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên sung ngân sách nhà nước; tiếp tục giao chiếc xe máy cho cơ quan điều tra để điều tra theo quy định; một số quần áo tuyên trả cho bị cáo Lương Công T; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Công T, Võ Thị H Th đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị hại vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người T hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Lương Công T: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phần xét hỏi công khai và tranh luận, có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân. Khoảng 06 giờ 00 ngày 25/4/2023 tại nhà bà Trình Thị H ở địa chỉ thôn P, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo Lương Công T đã sử dụng vũ lực: T dùng cẳng tay phải và vai của mình đè vào ngực, cổ của bà Trình Thị H làm cho bà H không chống cự được, rồi T dùng tay tháo 02 Cặp nhẫn vàng bà H đang đeo. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 7.942.500 đồng. Tại thời điểm bị phạm tội bà Trình Thị H đã 75 tuổi, là người già yếu, mắt mờ không có khả năng nhìn rõ vật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm Cướp đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

; ...

e) ... người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;”

[2.2] Đối với bị cáo Võ Thị H Th. Bị cáo Th biết số tiền 800.000 đồng là tiền do T phạm tội cướp tài sản là vàng của bà Trình Thị H bán cho người khác mà có. Nhưng Th vẫn sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2.3] Từ các nhận định trên, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo Lương Công T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168, truy tố bị cáo Võ Thị H Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Lương Công T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo Võ Thị H Th đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đối với bị cáo Th năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích kể từ ngày 10/5/2018. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị T đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã được người bị hại bãi nại. Các bị cáo là vợ chồng của nhau, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ dại (sinh năm 2017, 2018 và 2022). Tuy

nhiên, tại phiên tòa, thể hiện các bị cáo cũng là người thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc con cái, bị cáo T là người nghiện ma túy, sau khi bị bắt tạm giam, thì các con của các bị cáo đang được ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng, mà không phải là bị cáo Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm h và s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo Lương Công T còn được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật an tâm cải tạo, sớm trở trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Bị hại bà Trình Thị H đã nhận lại tài sản là 0,5 chỉ vàng 96% và không yêu bị cáo T phải bồi thường đối với 01 chỉ vàng 96% và không yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thế Bích C: Bà C là chủ tiệm vàng “Kim Tùng C” là người đã mua 0,5 chỉ vàng do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên bà C không biết tài sản mình mua là do bị cáo phạm tội mà có. Bị cáo Lương Công T đã tác động mẹ của mình là bà Lê Thị Thanh T đã thay mặt bị cáo bồi thường thay cho bà Trần Thế Bích C số tiền 2.650.000 đồng và bà C không còn yêu cầu gì khác. Bà T cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4.3] Đối với bà Nguyễn Thị Bích H, anh Lương Công D là những người đã cho các bị cáo T và Th mượn xe máy của mình. Tuy nhiên, bà H và anh D không biết các bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Bà H, anh D đã nhận lại tài sản là xe máy, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

[5.1] Đối với vật chứng là 01 xe máy kiểu dáng Dream, không biển số, không rõ nhãn hiệu, số khung: HD100201005224, số máy CR100FMG110253 là xe bị cáo T đang sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này là vật chứng trong một vụ trộm cắp xảy ra tại địa bàn thành phố Nha Trang. Công an huyện Vạn Ninh đã có công văn phối hợp với Công an thành phố Nha Trang để xử lý. Vì vậy, cần tiếp tục giao chiếc xe này lại cho Công an huyện Vạn Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5.2] Đối với các tài sản là 01 quần sọt jean màu xanh đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng, có hoa văn chấm bi đỏ đen; 01 quần jean dài, màu đen và 01 áo thun ngắn tay, màu đen, có logo bên ngực trái “Quê hương Vạn Ninh Khánh Hòa” là tài sản của bị cáo Lương Công T, cần trả lại cho bị cáo T.

[5.3] Đối với số tiền 800.000 đồng, bị cáo Võ Thị H Th nộp vào kho bạc Nhà nước. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Công T 07** (bảy) năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 26/4/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Võ Thị H Th 04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xét phân trách nhiệm dân sự đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Giao lại 01 xe máy kiểu dáng Dream, không biển số, không rõ nhãn hiệu, số khung: HD100201005224, số máy CR100FMG110253 cho Công an huyện Vạn Ninh để phối hợp điều tra và xử lý theo quy định.

4.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng Theo các Giấy nộp tiền ngày 21/7/2023 và 14/11/2023 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa, nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Vạn Ninh số: 3949.0.9042390.xxxx.

4.2. Trả lại cho bị cáo Lương Công T 01 quần sọt jean màu xanh đen; 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng, có hoa văn chấm bi đỏ đen; 01 quần jean dài, màu đen và 01 áo thu ngắn tay, màu đen, có logo bên ngực trái “Quê hương Vạn Ninh Khánh Hòa”

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 giữa C cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Công T, bị cáo Võ Thị H Th, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- C cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng